

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2022/HS-ST**

Ngày: 25 - 4 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông TRẦN VĂN CHINH

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông ĐỖ QUANG LÝ
2. Bà NGUYỄN THỊ MỸ LINH

**- Thư ký phiên tòa:** Bà NGUYỄN KIỀU OANH, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử hình sự Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 171/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**ĐỖ NGUYỄN MINH T**; giới tính: Nam; sinh năm: 1990; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; thường trú: 25/9 Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Đỗ Minh Q, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1964; Anh, chị, em ruột: 02 người (nhỏ nhất sinh năm 1993, lớn nhất sinh năm 1987); có vợ: Trần Thanh T, sinh năm 1987 và con: 02 người (nhỏ nhất sinh năm 2020, lớn nhất sinh năm 2007); nhân thân: Ngày 18/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2014; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ ngày: 15/7/2021; bị tạm giam ngày: 21/7/2021 – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Nguyễn Minh H, sinh năm: 1987; địa chỉ: F1/12P, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 14/7/2021, Tổ hình sự đặc nhiệm Công an quận T thấy Đỗ Nguyễn Minh T đang điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki Satria biển số 59D3-072.17 tại trước số nhà 429 L, phường S, quận T nên kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu được dán băng keo màu đen dính vào mặt trong dây thắt lưng quần T đang đeo, nghi vấn là ma túy nên tiến hành thu giữ và đưa T về trụ sở Công an phường S làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Nguyễn Minh T khai nhận: Nguồn gốc số ma túy trên T mua của một đối tượng tên Tý (chưa rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng vào khoảng 21 giờ ngày 14/7/2021 tại Ngã tư đường Nguyễn Văn Quá – Song Hành, Quận M rồi cất giấu vào mặt trong dây thắt lưng đang đeo. Mục đích T mua ma túy về để sử dụng, bản thân sử dụng ma túy được khoảng 10 tháng. Đây là lần thứ 3 T mua ma túy của đối tượng tên Tý. Trước khi đưa ma túy, Tý yêu cầu T xóa số điện thoại nên T không có số điện thoại và không biết nhân thân lai lịch của Tý.

Theo bản Kết luận giám định số 3606/C09B ngày 27/7/2021 của Viện khoa học Hình sự - Phân Viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu đựng trong 05 (năm) gói nylon kích thước không đều nhau được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng: 2,9273gram, loại Methamphetamine.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 3606 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Thúy Hằng và Điều tra viên Lê Duy Hòa.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO S9 màu hồng, số imei: 8663760444417712, là điện thoại di động T sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- 01 dây thắt lưng bằng da, màu nâu, có mặt kim loại màu vàng, là thắt lưng T sử dụng để cất ma túy ở bên trong.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 146 ngày 08/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú.

- 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Satria biển số 59D3-072.17, số khung: MH8DL11ANLJ107654, số máy: CGA1-607485. T khai mượn của anh ruột là anh Đỗ Nguyễn Minh H (thường trú: 25/9 T, phường T, quận T) để đi công chuyện.

Qua xác minh, xe gắn máy trên do anh Đỗ Nguyễn Minh H đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với anh H được biết ngày 14/7/2021, anh H có cho em ruột là Đỗ Nguyễn Minh T mượn để đi công chuyện, anh H không biết T sử dụng xe để đi lấy ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy trên cho anh H.

Tại Bản cáo trạng số 177/CT-VKSQ.TP ngày 19 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn Minh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Đối với đối tượng tên Tý là người bán ma túy cho T, do không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đang điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo Đỗ Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 14/7/2021, Đỗ Nguyễn Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,9273 gram ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, tại trước nhà số 429 L, phường S, quận T thì bị bắt quả tang. Nên Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 18/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2014, đây là tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Methamphetamine là chất gây nghiện thuộc dạng ma túy tổng hợp khi sử dụng vào cơ thể nó sẽ làm suy nhược tinh thần chết dần về thể xác, là nguồn nguy hiểm cao độ, sử dụng chất gây nghiện nói trên là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật gây mất an ninh trật tự xã hội do có nhiều tác hại nên Nhà nước đã nghiêm cấm, mọi hành vi tàng trữ, mua bán đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi trên là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự thiếu ý thức tôn trọng và chấp hành luật pháp ở bị cáo.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Satria biển số 59D3-072.17, qua xác minh, xe gắn máy trên do anh ruột của bị cáo T là Đỗ Nguyễn Minh H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 14/7/2021, anh H có cho T mượn để đi công chuyện, anh H không biết Tùng

sử dụng xe để đi lấy ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy trên cho anh H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 gói niêm phong số 3606 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Thúy Hằng và Điều tra viên Lê Duy Hòa sẽ được tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO S9 màu hồng, số imei: 8663760444417712, là điện thoại di động T sử dụng để liên lạc mua ma túy sẽ được tịch thu sung quỹ.

- 01 dây thắt lưng bằng da, màu nâu, có mặt kim loại màu vàng, là thắt lưng T sử dụng để cất ma túy ở bên trong. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 146 ngày 08/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Đỗ Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[3] Xử phạt: Đỗ Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2021.

[4] Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 3606 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Thúy Hằng và Điều tra viên Lê Duy Hòa và 01 dây thắt lưng bằng da, màu nâu, có mặt kim loại màu vàng.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu OPPO S9 màu hồng, số imei: 8663760444417712.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 146 ngày 08/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Văn Chính**